

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CỦA CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI BIỂN VÀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG VÀ CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI BIỂN VÀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

### CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI BIỂN VÀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG

#### TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI BIỂN VÀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG**

Địa chỉ trụ sở chính : Số 338 – Lạch Tray – Phường Đằng Giang – Quận Ngô Quyền – Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 031.3729208 Fax: 031.3829284

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN – TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**



Trụ sở chính : Số 8 - Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288080 Fax: (84-4) 39289888

Chi nhánh Tp.HCM : 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Tp.HCM

Điện thoại: (84-8) 3914.1993 Fax:(84-8) 3914.1991

Tháng 12 năm 2014

MỤC LỤC

<b>I. DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.</b> ....	<b>3</b>
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.</b> ....	<b>3</b>
<b>III. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN</b> .....	<b>5</b>
1. Những căn cứ pháp lý về đợt chào bán.....	5
2. Tổ chức chào bán và thông tin về cổ phần chào bán.....	6
3. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần .....	7
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA.</b> .....	<b>8</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	8
2. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp.....	9
3. Ngành nghề kinh doanh: .....	10
4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.....	11
5. Cơ cấu tổ chức của ISALCO trước khi cổ phần hóa .....	11
6. Thực trạng về lao động trước CPH .....	15
7. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của ISALCO trước CPH.....	15
8. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty những năm qua .....	18
9. Thực trạng tài sản doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.....	19
<b>V. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA.</b> .....	<b>22</b>
1. Thông tin về doanh nghiệp sau chuyển đổi.....	22
2. Lao động tiếp tục chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần .....	28
3. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp chuyển sang công ty cổ phần .....	28
4. Chiến lược và mục tiêu phát triển kinh doanh giai đoạn 2015-2017.....	33
<b>VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.</b> .....	<b>38</b>
<b>VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ BÁN CỔ PHẦN.</b> .....	<b>39</b>

**I. DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.**

- ISALCO Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động
- BVSC Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
- CPH Cổ phần hóa
- SGDCK Sở Giao dịch chứng khoán
- ĐKKD Đăng ký kinh doanh
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- DNNN Doanh nghiệp nhà nước
- CTCP Công ty cổ phần

**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.**

**1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động**

- |                             |  |                |
|-----------------------------|--|----------------|
| 1. Ông Vũ Anh Minh          | Vụ trưởng vụ Quản lý doanh nghiệp,<br>Bộ GTVT                                      | Trưởng Ban     |
| 2. Ông Nguyễn Cảnh Sơn      | Phó Hiệu trưởng Trường Đại học<br>Hàng Hải Việt Nam                                | Phó Trưởng ban |
| 3. Ông Hoàng Văn Thủy       | Trưởng phòng TCCB, Trường Đại<br>học Hàng Hải Việt Nam, Chủ tịch<br>Công ty ISALCO | Ủy viên        |
| 4. Ông Phạm Trung Thảo      | Trưởng phòng KH-TC, Trường Đại<br>học Hàng Hải Việt Nam                            | Ủy viên        |
| 5. Ông Nguyễn Văn Hùng      | Chuyên viên cao cấp Vụ QLDN Bộ<br>Giao thông vận tải                               | Ủy viên        |
| 6. Ông Nguyễn Mạnh<br>Thịnh | Chuyên viên chính Vụ QLDN Bộ<br>Giao thông vận tải                                 | Ủy viên        |

- |     |                          |  |         |
|-----|--------------------------|--|---------|
| 7.  | Bà Phạm Thị Giang        | Chuyên viên chính Vụ Tài chính, Bộ<br>Giao thông vận tải | Ủy viên |
| 8.  | Bà Phạm Thị Song Hà      | Chuyên viên chính Vụ TCCB Bộ<br>GTVT - Ủy viên;          | Ủy viên |
| 9.  | Ông Nguyễn Mạnh<br>Cường | Tổng giám đốc Công ty ISALCO                             | Ủy viên |
| 10. | Ông Nguyễn Tiến Dũng     | Phó Tổng giám đốc Công ty ISALCO                         | Ủy viên |
| 11. | Ông Phạm Việt Cường      | Phó Tổng giám đốc Công ty ISALCO                         | Ủy viên |
| 12. | Ông Hà Minh Toàn         | Kế toán trưởng Công ty ISALCO                            | Ủy viên |
| 13. | Ông Đặng Công Xưởng      | Kiểm soát viên Công ty ISALCO                            | Ủy viên |
| 14. | Ông Vũ Đức Minh          | Phó trưởng phòng HC-TH Công ty<br>ISALCO                 | Ủy viên |

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động.

## **2. Đại diện Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động:**

**Ông Nguyễn Mạnh Cường** Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động

**Ông Hà Minh Toàn** Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động.

## **3. Đại diện tổ chức tư vấn:**

**Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng

**khoán Bảo Việt**

Chúng tôi đảm bảo rằng việc xây dựng và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ đúng trình tự bắt buộc theo quy định của Pháp luật nhưng không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

**III. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**

**1. Những căn cứ pháp lý về đợt chào bán**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển Công ty 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Căn cứ văn bản số 2447/TTg-ĐMDN ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải;
- Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-BGTVT ngày 25/02/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển và Xuất khẩu lao động thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 916/QĐ-BGTVT ngày 27/03/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển và Xuất khẩu lao động; Quyết định số 1426/QĐ-BGTVT ngày 21/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển và Xuất khẩu lao động;
- Căn cứ Quyết định số 798A/QĐ-BCĐ ngày 02/4/2014 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Vận tải

biển và Xuất khẩu lao động;

- Căn cứ Quyết định số 3360/QĐ-BGTVT ngày 05/9/2014 của Bộ Giao thông vận tải về giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá của Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển và Xuất khẩu lao động thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;
- Công văn số 12193/BGTVT-QLDN của Bộ Giao thông vận tải về việc tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ chi cổ phần hóa ISALCO.
- Căn cứ Quyết định số 4331/QĐ-BGTVT ngày 14/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam thành công ty cổ phần
- Hợp đồng số 73/2014/BVSC-ISALCO/PTV-CPH ngày 21/10/2014 và phụ lục số 01 ngày 25/11/2014 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt với Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động về dịch vụ tư vấn chuyển đổi công ty Nhà nước thành công ty cổ phần.
- Các văn bản pháp luật liên quan.

**2. Tổ chức chào bán và thông tin về cổ phần chào bán.**

<b>Tên tổ chức chào bán</b>	:	<b>CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI BIỂN VÀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG</b>
<b>Trụ sở chính</b>	:	Số 338 – Lạch Tray – Phường Đằng Giang – Quận Ngô Quyền – Thành phố Hải Phòng
<b>Điện thoại</b>	:	031.3729208
<b>Fax</b>	:	031.3829284
<b>Vốn điều lệ sau chuyển đổi</b>	:	<b>8.500.000.000 VNĐ</b> ( <i>Tám tỷ năm trăm triệu đồng</i> )
<b>Mệnh giá cổ phần</b>	:	10.000 đồng/cổ phần.
<b>Tổng số lượng cổ phần</b>	:	<b>850.000 cổ phần.</b>
<b>Số cổ phần dự kiến chào bán</b>	:	<b>124.200</b> cổ phần, tương đương 14,61% Vốn điều lệ.
<b>Loại cổ phần chào bán</b>	:	Cổ phần phổ thông.
<b>Hình thức chào bán</b>	:	Chào bán cổ phần lần đầu thông qua hình thức

đấu giá cạnh tranh.

**Phương thức bán đấu giá cổ phần:** Được quy định chi tiết tại ‘Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động’ do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành.

**Giới hạn khối lượng đăng ký :** Mỗi nhà đầu tư được phép mua với khối lượng tối thiểu **100** cổ phần và tối đa bằng tổng số lượng cổ phần chào bán là **124.200** cổ phần.

**Giá khởi điểm bán đấu giá :** **10.000 đồng/cổ phần** (*Theo Quyết định số 4331/QĐ-BGTVT ngày 14/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động thành Công ty cổ phần.*)

**Giới hạn mức giá đặt mua :** Mỗi nhà đầu tư được phép đặt mua 01 mức giá.

**Bước giá :** 100 đồng

### **3. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần**

#### **3.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá**

Tại các địa điểm đăng ký đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá. Bản công bố thông tin còn được chuyển tải trên trang Website: <http://www.bvsc.com.vn>, [www.vimaru.edu.vn](http://www.vimaru.edu.vn) và địa chỉ của Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động - Số 338 – Lạch Tray – Phường Đằng Giang – Quận Ngô Quyền – Thành phố Hải Phòng.

#### **3.2. Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá**

<b>Địa điểm</b>	<b>Địa chỉ</b>
- CTCP Chứng khoán Bảo Việt (BVSC):	Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội
- Phòng Giao dịch số 1 – BVSC:	Số 94 Bà Triệu - Hoàn Kiếm - Hà Nội
- Phòng Giao dịch – Tp. HCM - BVSC :	Số 11 Nguyễn Công Trứ - Q.1 - Tp. HCM

#### **3.3. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự, nộp tiền đặt cọc và nhận phiếu đấu giá**

Được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động” do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành.

### **3.4. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá**

Được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần của của Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động” do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành.

### **3.5. Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần**

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào tài khoản của các đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

### **3.6. Giới hạn về số lượng cổ phần đăng ký tham dự đấu giá**

Được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần của của Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động” do Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt ban hành.

### **3.7. Tổ chức buổi đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc**

- **Thời gian tổ chức buổi đấu giá**

Bắt đầu từ: **9h30 ngày 29/12/2014.**

- **Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3928 8080

Fax: (84-4) 3928 9888

- **Phương thức thanh toán, thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:** Được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động” do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành.

## **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA.**

### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Vận tải biển và Xuất khẩu lao động được thành lập theo tinh thần nghị định 68/NĐ-CP cho phép thí điểm thành lập doanh nghiệp nhà nước trong cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu. Tiền thân của Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động là Công ty Vận tải biển Thăng Long của Trường Đại học Hàng hải được thành



lập theo quyết định số 1779/QĐ-TCCB-LĐ ngày 25/4/1989 của Bộ Giao thông vận tải.

Công ty Vận tải biển Thăng Long được thành lập từ những năm 1993, đây là doanh nghiệp có lịch sử đặc thù, được thành lập, xây dựng và phát triển từ công sức của nhiều thế hệ cán bộ, giáo viên và sinh viên trường Đại học Hàng Hải. Hoạt động của Công ty gắn kết chặt chẽ với trường Đại học Hàng Hải, các cán bộ quản lý của công ty đa phần là cán bộ, giáo viên trường Đại học luân phiên cử sang; thuyền viên trên tàu của công ty do đội ngũ giáo viên và sinh viên luân phiên thực hành, đảm nhiệm. Công ty cũng đồng thời là cơ sở thực tập và đào tạo huấn luyện của nhà trường.

Năm 1999 Trường Đại học Hàng hải thành lập Trung tâm Thuyền viên có nhiệm vụ đưa Thuyền viên là người của Trường Đại học Hàng hải đi làm việc trên các tàu biển trong nước và nước ngoài.

Năm 2004 Bộ Giao thông Vận tải có Quyết định số 2179/QĐ-BGTVT ngày 19/7/2004 sát nhập nguyên trạng Trung tâm Thuyền viên vào Công ty Vận tải biển Thăng Long và đổi tên thành Công ty Vận tải biển và Xuất khẩu lao động.

Năm 2010, Công ty Vận tải biển và Xuất khẩu lao động được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển và Xuất khẩu lao động theo Quyết định số 1774/QĐ-BGTVT ngày 25/6/2010.

Thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và thực hiện Quyết định số 527/QĐ-BGTVT ngày 25/02/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển và Xuất khẩu lao động, Công ty đang triển khai mạnh mẽ quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp.

## **2. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp.**

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển và Xuất khẩu lao động
- Tên viết tắt tiếng Việt: Công ty Vận tải biển và Xuất khẩu lao động
- Tên giao dịch quốc tế: International Shipping And Labour Company
- Tên viết tắt tiếng Anh: ISALCO
- Địa chỉ: Số 338 – Lạch Tray – Phường Đằng Giang – Quận Ngô Quyền – Thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: 031.3729208 - 3735351

- Fax: 031.3829284
- Mã số thuế: 0200123506

**3. Ngành nghề kinh doanh:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200123506 đăng ký lần đầu ngày 25/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 19/4/2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>
1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đóng tàu và cầu kiện nổi;</li><li>- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải;</li><li>- Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị;</li><li>- Xây dựng công trình giao thông;</li><li>- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải;</li><li>- Cho thuê xe có động cơ, cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác;</li><li>- Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm;</li><li>- Dịch vụ cho thuê nhà xưởng, văn phòng;</li><li>- Vận tải ven biển và viễn dương; vận tải đường thủy;</li><li>- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển;</li><li>- Dịch vụ môi giới hàng hải; đại lý giao nhận hàng hóa;</li><li>- Dịch vụ môi giới tuyển chọn và cung cấp nhân sự;</li><li>- Tuyển chọn và phối hợp với cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để tổ chức bồi dưỡng, đào tạo lại thuyền viên theo tiêu chuẩn của Tổ chức hàng hải Quốc tế (IMO) và quy định của pháp luật;</li><li>- Đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;</li><li>- Đưa thuyền viên thuộc trường Đại học Hàng Hải đi làm việc trên các tàu biển trong và ngoài nước;</li><li>- Mua bán phương tiện, thiết bị ngành hàng hải và công nghiệp tàu thủy; mua bán thủy; hải sản, thực phẩm, nông sản, máy tính;</li><li>- Dạy nghề ngắn hạn, bồi dưỡng nghề, giáo dục định hướng và cấp chứng chỉ</li></ul>

STT	Tên ngành
	<p>ngành cho người lao động trước khi đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Dịch vụ kho vận, kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng;</li><li>- Bốc xếp, bảo quản và giao nhận hàng hóa;</li><li>- Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan;</li><li>- Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển;</li><li>- Mua bán phương tiện vận tải thủy, bộ;</li><li>- Xây dựng và sửa chữa công trình cảng;</li><li>- Kinh doanh dịch vụ hàng hải và cung ứng tàu biển;</li><li>- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc</li></ul>

#### 4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Hiện nay, Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển và Xuất khẩu lao động cung cấp các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu như sau:

- Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm;
- Vận tải ven biển và viễn dương; vận tải đường thủy;
- Dịch vụ môi giới hàng hải; đại lý giao nhận hàng hóa;
- Dịch vụ môi giới tuyển chọn và cung cấp nhân sự;
- Tuyển chọn và phối hợp với cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để tổ chức bồi dưỡng, đào tạo lại thuyền viên theo tiêu chuẩn của Tổ chức hàng hải Quốc tế (IMO) và quy định của pháp luật;
- Đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;
- Đưa thuyền viên thuộc trường Đại học Hàng Hải đi làm việc trên các tàu biển trong và ngoài nước;
- Dạy nghề ngắn hạn, bồi dưỡng nghề, giáo dục định hướng và cấp chứng chỉ nghề cho người lao động trước khi đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

#### 5. Cơ cấu tổ chức của ISALCO trước khi cổ phần hóa

Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển và Xuất khẩu lao động được tổ chức theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty TNHH một thành viên Vận tải biển và Xuất khẩu lao động được áp dụng theo mô hình bao gồm: Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc.

Đầu năm 2013 do sắp xếp, sáp nhập các phòng ban chức năng theo định hướng đã đề ra bố trí lại lao động theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao. Cụ thể như sau:

**+ Khối văn phòng Công ty bao gồm các phòng ban**

- Ban Giám đốc;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Thuyền viên – Thị trường;
- Phòng Hành chính Tổng hợp

**+ Các đơn vị thành viên:**

- Công ty Vận tải biển Thăng Long
- Trung Tâm Thuyền viên
- Chi nhánh công ty VTB & XKLD tại Tp Hà Nội
- Chi nhánh công ty VTB & XKLD tại Tp Hồ Chí Minh
- Chi nhánh công ty VTB & XKLD - Trung tâm ISALCO thành phố HCM

**+ Các tổ chức chính trị, xã hội**

- **Đảng bộ Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động**

Đảng bộ Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động nhiều năm liền được công nhận là “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh”.

- **Tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**

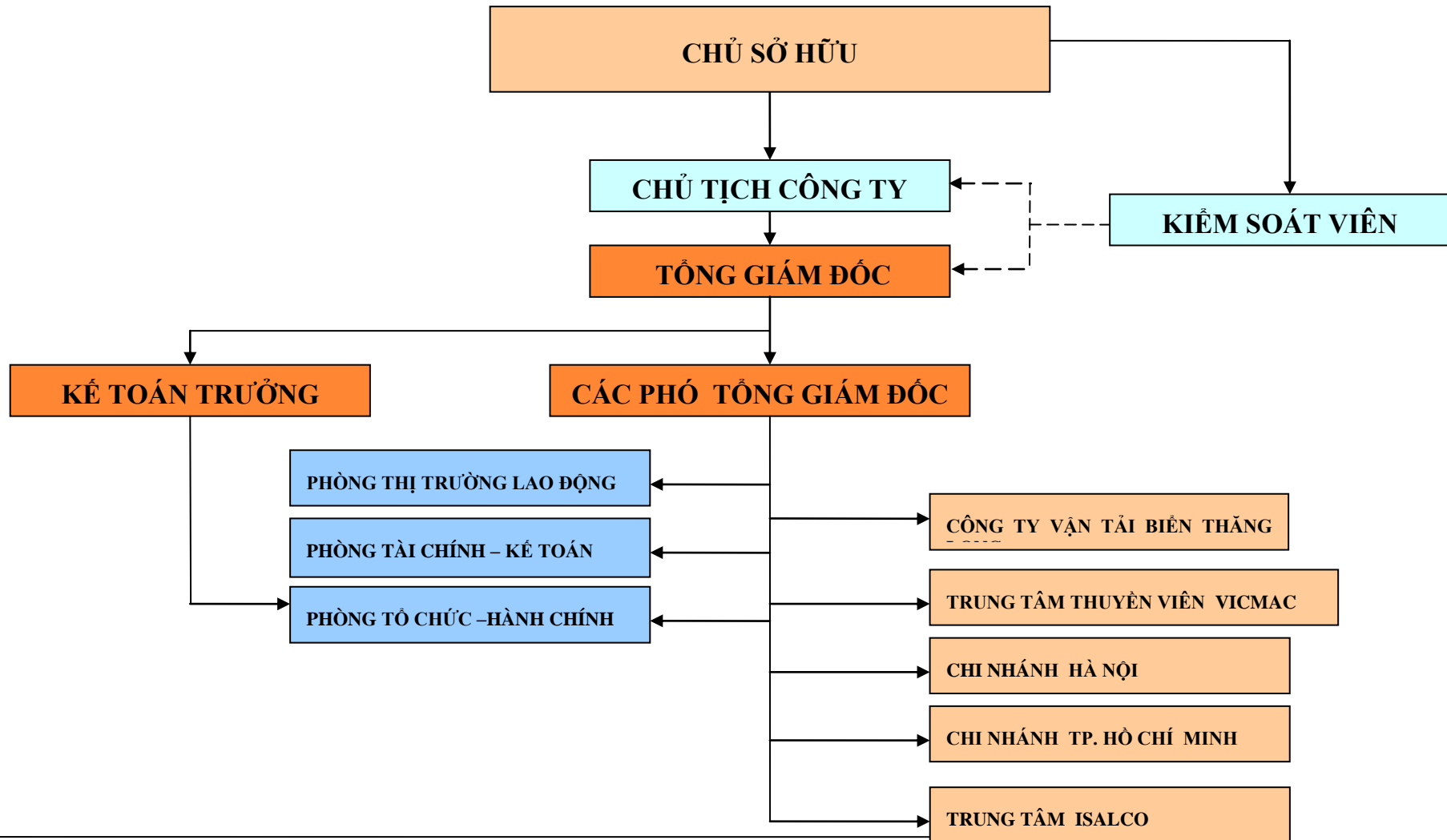
Công ty có 1 Đoàn cơ sở - Đoàn cơ sở thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động.

Đoàn cơ sở Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động nhiều năm được công nhận xếp loại “Đoàn cơ sở vững mạnh, xuất sắc”.

- **Tổ chức Công đoàn**

- ❖ Công ty có 1 tổ chức Công đoàn là Công đoàn cơ sở Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động, thuộc Công đoàn Trường Đại học Hàng hải.

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC HIỆN TẠI CỦA CÔNG TY



**6. Thực trạng về lao động trước CPH**

**Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa: 55 người**

Trong đó:

- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời gian: 34 người

**Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 0 người**

Trong đó:

- Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành: 0 người
- Số lao động không bố trí được việc làm tại Công ty: 0 người

**7. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của ISALCO trước CPH**

**7.1. Xuất khẩu thuyền viên:**

Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong đào tạo và hợp tác lao động với nước ngoài về lĩnh vực thuyền viên. Hàng năm Công ty cung ứng số lượng lớn thuyền viên có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm và thoả mãn những yêu cầu của khách hàng. Các thị trường quen thuộc của Công ty trong lĩnh vực này là Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam ... Bên cạnh việc cung ứng thuyền viên cho các hãng tàu lớn trên thế giới thì một số hãng vận tải trong nước cũng là các khách hàng thường xuyên của Công ty.

Thị trường cho xuất khẩu thuyền viên trong nhiều năm qua luôn đạt mức ổn định tuy nhiên một vài năm gần đây, do hoạt động vận tải biển trầm lắng do gặp khủng hoảng kinh tế nên hoạt động này của Công ty cũng bị ảnh hưởng nhất định. Hoạt động cung cấp thuyền viên của Công ty qua một số năm gần đây như sau.

Thị trường	Số người đưa đi xuất khẩu			
	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014 (ước tính)
Nhật Bản	471	566	616	345
Hàn Quốc	21	8	10	40
Đài Loan	84	172	241	210

**7.2. Xuất khẩu lao động trên bờ:**

Nắm bắt nhu cầu thị trường một số nước trong khu vực (mà tập trung là thị trường Đài Loan) cần tuyển lao động phổ thông sang làm các công việc cơ khí, giúp việc gia đình

và chăm sóc người già, yếu, Công ty đã đẩy mạnh tìm kiếm lao động, đào tạo, huấn luyện trước khi xuất khẩu đi các nước có nhu cầu.

Nhằm đảm bảo chất lượng lao động, Công ty luôn bố trí các giáo viên có trình độ, kinh nghiệm để đào tạo các kỹ năng cơ bản cần thiết cho người lao động trước khi giới thiệu họ ra làm việc ở nước ngoài. Người lao động ngoài việc học các kỹ năng cơ bản phục vụ cho công việc còn được học tiếng, giới thiệu về văn hoá, tập quán của nước sở tại để khi sang làm việc tại nước ngoài sẽ dễ hoà nhập với cuộc sống mới.

<b>Thị trường</b>	<b>Số người đưa đi xuất khẩu</b>			
	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014 (ước tính)</b>
Đài Loan	199	327	596	353
MaCao	444	198	112	148
Nhật Bản	10	16	18	25

### **7.3. Tình hình sản xuất kinh doanh**

Trong các năm qua Công ty đã cố gắng phát triển trong hoạt động sản xuất kinh doanh, khắc phục các khó khăn:

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Trong bối cảnh khủng hoảng và suy thoái kinh tế, Công ty đã cố gắng chủ động trong sản xuất kinh doanh, chấp hành các nhiệm vụ được Bộ Giao thông và Nhà nước giao. Các dịch vụ của Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động cung cấp luôn có chất lượng tốt và được khách hàng đánh giá cao.

Về mặt tài chính: do thời gian khủng hoảng kinh tế kéo dài, chính sách siết chặt tín dụng của ngân hàng, lãi suất tăng cao, sức mua giảm sút dẫn đến thị trường vận tải hàng hóa nói chung suy giảm nghiêm trọng nên Công ty đang đứng trước nhiều khó khăn về mặt tài chính.

Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được hưởng chế độ đãi ngộ xứng đáng với năng lực và công việc theo quy định. Công ty luôn có chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực nhờ vậy mà đội ngũ CBCNV Công ty luôn có trình độ và tay nghề cao để phục vụ hoạt động SXKD.

### **7.4. Giá trị sản lượng sản phẩm/dịch vụ qua các năm**



Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm dịch vụ qua các năm trước khi cổ phần hóa như sau:

**Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm**

Khoản mục	2011		2012		2013		2014 (ước tính)	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ vận tải biển	86.884	72%	70.234	70%	26.453	44%	11.000	24%
Dịch vụ xuất khẩu lao động	25.779	28%	29.714	30%	32.866	56%	35.075	76%
<b>Tổng cộng</b>	<b>111.663</b>	<b>100%</b>	<b>99.948</b>	<b>100%</b>	<b>59.320</b>	<b>100%</b>	<b>46.075</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: ISALCO và Báo cáo tài chính kiểm toán 2011, 2012, 2013 và ước thực hiện 2014*

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm dịch vụ 3 năm trước cổ phần hóa

**Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm dịch vụ**

Khoản mục	2011		2012		2013		2014 (ước tính)	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ vận tải biển	539	4%	-16.226	...	3.359	17%	1.966	10%
Dịch vụ xuất khẩu lao động	15.432	96%	15.521	...	17.343	83%	17.665	90%
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.971</b>	<b>100</b>	<b>-705</b>	<b>100</b>	<b>20.702</b>	<b>100</b>	<b>19.631</b>	<b>100</b>

*Nguồn: ISALCO và Báo cáo tài chính kiểm toán 2011, 2012, 2013 và ước thực hiện 2014*

**7.5. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa**

Số liệu chi tiết được tóm tắt ở bảng sau:

<b>TT</b>	<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014 (ước tính)</b>
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	69.325.603.815	43.992.175.480	33.524.827.723	34.232.441.502
2	Vốn nhà nước theo sổ sách	Đồng	21.619.157.779	2.046.687.340	3.090.601.461	3.798.215.240
3	Vay và nợ ngắn hạn	Đồng	12.489.232.749	3.045.486.529	1.317.357.000	1.317.357.000
	<i>Trong đó, nợ quá hạn</i>	Đồng	0	0	0	0
4	Vay và nợ dài hạn	Đồng	606.663.829	862.500.000	458.900.000	458.900.000
	<i>Trong đó, nợ quá hạn</i>	Đồng	0	0	0	0
5	Nợ phải thu khó đòi	Đồng	0	0	0	0
6	Tổng quỹ lương	Trđ	11.151.637.260	11.143.870.453	12.550.035.331	14.137.000.000
7	Thu nhập bình quân	Trđ/n g/th	5.1	5.4	5.8	6.5
8	Tổng Doanh thu	Đồng	114.216.308.725	129.708.615.043	61.346.125.384	47.584.653.613
9	Tổng Chi phí	Đồng	113.148.586.488	150.224.208.414	60.135.203.031	46.877.039.834
10	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.067.722.237	-20.515.593.371	1.210.922.353	707.613.779
11	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	604.488.634	-20.515.593.371	1.210.922.353	707.613.779
12	Tỷ suất LNST/Vốn nhà nước	%	2,8	1.002,38	39,18	18.63%

*Nguồn: ISALCO và Báo cáo tài chính kiểm toán 2011, 2012, 2013 và ước thực hiện 2014*

## **8. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty những năm qua**

### **➤ Những điểm thuận lợi**

- Mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ kinh tế thế giới và bất ổn nội tại, tuy vậy, kinh tế Việt Nam vẫn đạt tốc độ tăng trưởng khá, ngày càng tăng cường hội nhập với nền kinh tế thế giới, tạo tiền đề vững chắc cho các doanh nghiệp trong nước phát triển mạnh mẽ.
- Lực lượng thuyền viên được đào tạo tốt, có tay nghề cao, đã giành được sự tín nhiệm của nhiều hãng tàu lớn trên thế giới.
- Nội bộ đoàn kết thành một khối thống nhất vì mục tiêu phát triển của Công ty. Đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi nghề, có kinh nghiệm.

➤ *Những điểm khó khăn*

- Về thị trường: dự báo tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam trong một vài năm tới vẫn tiếp tục gặp khó khăn, chưa thể phục hồi ngay được như thời gian trước khủng hoảng. Chính vì vậy thị trường lao động thuyên viên và vận tải hàng hóa sẽ còn gặp không ít khó khăn.
- Về giá nguyên vật liệu: Trong vài năm qua, giá nguyên vật liệu đầu vào như xăng dầu không ngừng tăng cao trong khi đó giá cước vận tải lại giảm điều này dẫn đến những khó khăn không nhỏ cho công ty.
- Tình hình thế giới hiện có nhiều bất ổn, nhất là khu vực Trung Đông dẫn đến việc cung cấp lao động sang thị trường này gặp nhiều khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro, ngoài ra việc bất ổn này còn làm cho chi phí quản lý lao động cũng tăng cao.

**9. Thực trạng tài sản doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp**

**9.1. Thực trạng về tài sản cố định**

Tình hình tài sản cố định của Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (30/06/2014) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

*Đơn vị tính: VND*

STT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	3.267.736.585	1.619.515.167	1.648.221.418
1.2	<i>Phương tiện vận tải</i>	2.592.688.337	1.332.752.534	1.259.935.803
1.3	<i>Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	675.048.248	286.762.633	388.285.615
2	Tài sản cố định vô hình	100.000.000	17.526.882	82.473.118

*(Nguồn: Báo cáo Xác định giá trị doanh nghiệp của Vận tải biển và Xuất khẩu lao động)*

**9.2. Thực trạng về đất đai đang sử dụng**

Theo Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp được lập ngày 20/8/2014, Công ty không có quyền sử dụng đất.

Do đặc thù là đơn vị thành viên của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Công ty đang sử dụng cơ sở vật chất có **diện tích 146 m<sup>2</sup>** tại Tầng 2 tòa nhà 2 tầng Khu giảng đường của trường Đại học Hàng hải Việt Nam tại số 338 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng.

**9.3. Thực trạng về tài chính, công nợ**

Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động theo sổ sách kế toán tại thời điểm kết thúc ngày 30/06/2014 như sau:

<b>STT</b>	<b>Khoản mục</b>	<b>Giá trị (đồng)</b>
<b>1</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>3.201.006.904</b>
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.036.087.352
	Quỹ đầu tư phát triển	10.192.816.788
	Quỹ dự phòng tài chính	5.686.775.480
	Lợi nhuận chưa phân phối	-19.046.671.339
<b>2</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>6.896.577.175</b>
	Phải thu ngắn hạn	6.896.577.175
<b>3</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>30.523.115.322</b>
	Nợ ngắn hạn	29.403.175.322
	Nợ dài hạn	1.119.940.000

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 6T/2014 của Vận tải biển và Xuất khẩu lao động)*

**9.4. Thực trạng lao động**

Tại thời điểm ngày 05/9/2014 (thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp), tổng số CBCNV có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty là **55** người, trong đó:

<b>STT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
<b>1</b>	<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>55</b>	<b>100,00%</b>
1.1	Trên đại học	10	18,2%
	Đại học, Cao đẳng	33	60,0%
1.2	Trung cấp	8	14,5%
1.3	Công nhân kỹ thuật đã qua đào tạo	4	7,3%
<b>2</b>	<b>Phân theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>55</b>	<b>100,00%</b>
2.1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0
2.2	Hợp đồng không thời hạn	34	61,8%

2.3	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	21	38,2%
2.4	Lao động thời hạn dưới 1 năm	0	0
<b>3</b>	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>55</b>	<b>100,00%</b>
3.1	Nam	24	43,6%
3.2	Nữ	31	56,4%

*(Nguồn: Vận tải biển và Xuất khẩu lao động)*

**Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>
Thu nhập bình quân <i>(triệu đồng/người/tháng)</i>	5.1	5.4	5,8	6.3

**V. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA**

**1. Thông tin về doanh nghiệp sau chuyển đổi**

**1.1. Thông tin cơ bản**

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Vận tải biển và Xuất khẩu lao động
- Tên tiếng Anh: International Shipping And Labour Joint Stock Company
- Tên viết tắt: ISALCO
- Trụ sở chính: Số 338 – Lạch Tray – Phường Đằng Giang – Quận Ngô Quyền – Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 031.3729208 Fax: 031.3829284

**1.2. Ngành nghề kinh doanh**

Trong quá trình hoạt động, Công ty sẽ bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh tại thời điểm thích hợp. Hiện tại, để kế thừa các ngành nghề kinh doanh đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp theo giấy phép đăng ký doanh nghiệp số 0200123506 cấp lần đầu ngày 25/11/2010 thay đổi lần thứ nhất ngày 19/4/2011, dự kiến các ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần bao gồm:

STT	Tên ngành
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng tàu và cấu kiện nổi;</li> <li>- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải;</li> <li>- Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị;</li> <li>- Xây dựng công trình giao thông;</li> <li>- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải;</li> <li>- Cho thuê xe có động cơ, cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác;</li> <li>- Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm;</li> <li>- Dịch vụ cho thuê nhà xưởng, văn phòng;</li> <li>- Vận tải ven biển và viễn dương; vận tải đường thủy;</li> <li>- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển;</li> </ul>

STT	Tên ngành
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ môi giới hàng hải; đại lý giao nhận hàng hóa;</li> <li>- Dịch vụ môi giới tuyển chọn và cung cấp nhân sự;</li> <li>- Tuyển chọn và phối hợp với cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để tổ chức bồi dưỡng, đào tạo lại thuyền viên theo tiêu chuẩn của Tổ chức hàng hải Quốc tế (IMO) và quy định của pháp luật;</li> <li>- Đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;</li> <li>- Đưa thuyền viên thuộc trường Đại học Hàng Hải đi làm việc trên các tàu biển trong và ngoài nước;</li> <li>- Mua bán phương tiện, thiết bị ngành hàng hải và công nghiệp tàu thủy; mua bán thủy; hải sản, thực phẩm, nông sản, máy tính;</li> <li>- Dạy nghề ngắn hạn, bồi dưỡng nghề, giáo dục định hướng và cấp chứng chỉ nghề cho người lao động trước khi đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;</li> <li>- Dịch vụ kho vận, kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng;</li> <li>- Bốc xếp, bảo quản và giao nhận hàng hóa;</li> <li>- Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan;</li> <li>- Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển;</li> <li>- Mua bán phương tiện vận tải thủy, bộ;</li> <li>- Xây dựng và sửa chữa công trình cảng;</li> <li>- Kinh doanh dịch vụ hàng hải và cung ứng tàu biển;</li> <li>- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc</li> </ul>

### 1.3. Cơ cấu vốn điều lệ

Theo Quyết định số 4331/QĐ-BGTVT ngày 14/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động thành Công ty cổ phần, cơ cấu Vốn điều lệ của Công ty cổ phần như sau:

Vốn điều lệ là: **8.500.000.000 đồng** (*Tám tỷ năm trăm triệu đồng*)

***Cơ cấu sở hữu Vốn điều lệ của ISALCO như sau:***

Cổ đông	Tỷ lệ %	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (đồng)
Nhà nước	22,13%	110.672	1.106.720.000
<b>Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV trong doanh nghiệp</b>	<b>10,10%</b>	<b>50.500</b>	<b>505.000.000</b>
- Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước với mức giá bằng 60% giá đấu giá thành công thấp nhất	5,70%	28.500	285.000.000
- Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần với mức giá bằng giá đấu giá thành công thấp nhất	4,40%	22.000	220.000.000
<b>Cổ đông khác</b>	<b>14,61%</b>	<b>124.200</b>	<b>3.388.280.000</b>
- Cổ đông mua cổ phần thông qua đấu giá	14,61%	124.200	3.388.280.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>500.000</b>	<b>8.500.000.000</b>

*Nguồn: Trích Phương án cổ phần hóa được duyệt của Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động*

#### 1.4. Tổ chức bộ máy

##### **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Pháp luật và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

##### **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

##### **Hội đồng quản trị (HDQT)**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HDQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do Luật pháp và điều lệ Công



ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

**Ban kiểm soát (BKS)**

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

**Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

**Các phòng ban nghiệp vụ:**

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc. Các phòng ban nghiệp vụ dự kiến được chia thành 03 phòng

➤ **Phòng tổ chức hành chính:**

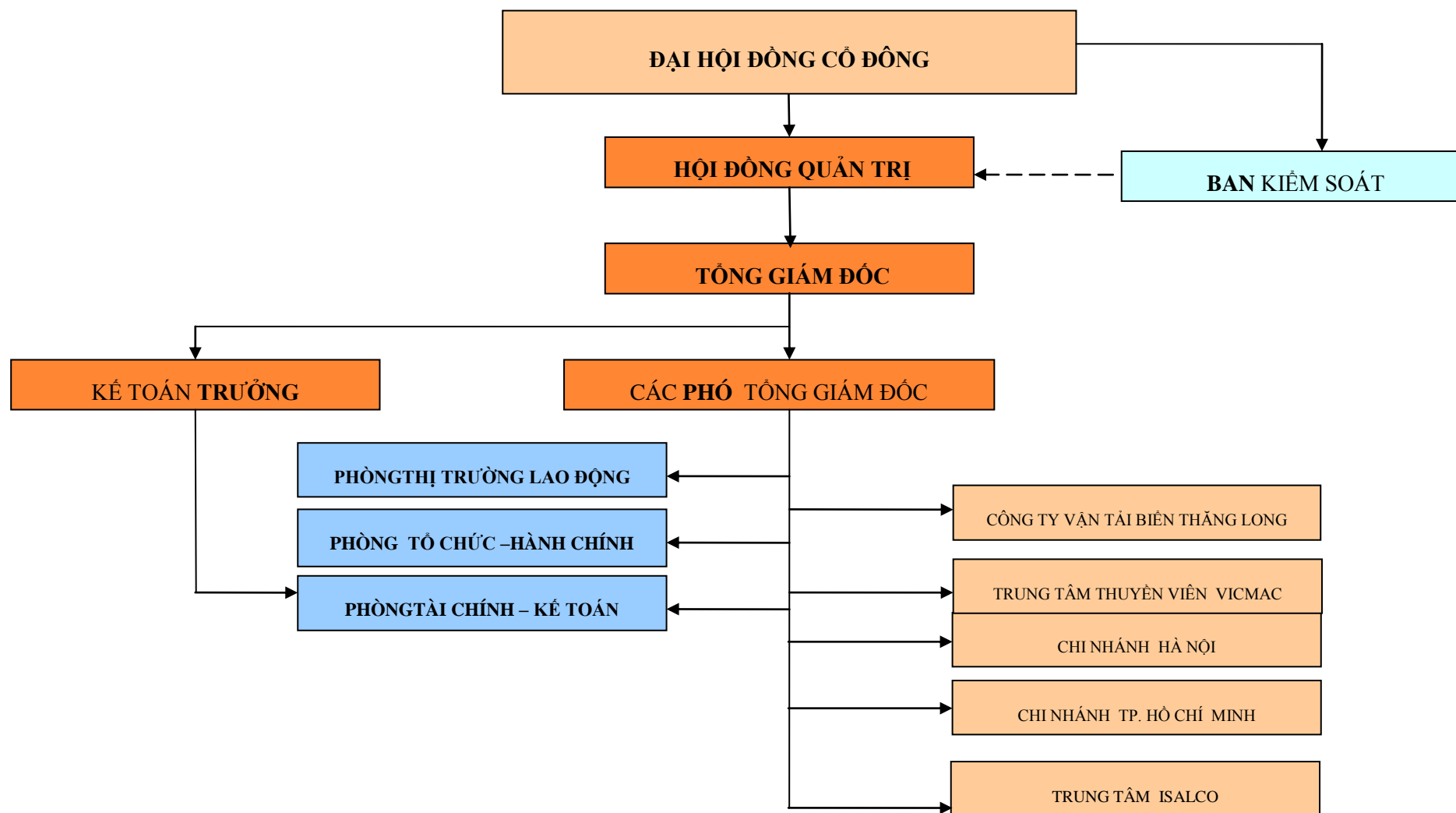
- Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc trong việc quản lý, công tác tổng hợp, quản lý, lưu trữ các văn bản, quản lý thiết bị văn phòng, nơi làm việc, con dấu, tổ chức các hoạt động chính trị, phong trào đoàn thể, thi đua tuyên truyền bố trí nguồn lực; tổ chức, xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực, xây dựng, quản lý công tác tiền lương, An toàn – vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, các chế độ, chính sách đối với người lao động như Bảo hiểm xã hội, Y tế... và các chế độ chính sách khác theo quy định của Nhà nước.

➤ **Phòng Tài chính kế toán:**

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất và tình hình thực tế, xây dựng chính sách tài chính cho năm hiện tại và những năm tiếp theo;
- Thực hiện việc giám sát tài chính trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đúng nguyên tắc, quy định tài chính Nhà nước đã ban hành;
- Lập kế hoạch, dự trù nguồn kinh phí cần thiết cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Lập báo cáo quyết toán tài chính trình Tổng Giám đốc công ty quyết định;
  - Theo dõi tình hình xuất - nhập vật tư, các sản phẩm hàng hoá trong Công ty;
  - Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc công ty và cơ quan quản lý cấp trên về nhiệm vụ được giao.
- **Phòng Thị trường lao động**
- Chịu trách nhiệm tìm kiếm, xúc tiến các đối tác, thị trường lao động của Công ty;
  - Tuyển chọn và phối hợp với các cơ sở đào tạo trong và nước ngoài để tổ chức bồi dưỡng, đào tạo và đào tạo lại thuyền viên theo tiêu chuẩn của tổ chức hàng hải Quốc tế (IMO) và quy định của pháp luật;..
  - Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc công ty và cơ quan quản lý cấp trên về nhiệm vụ được giao.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN



## **2. Lao động tiếp tục chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần**

Theo Quyết định số 4331/QĐ-BGTVT ngày 14/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động thành Công ty cổ phần, phương án lao động chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần như sau:

**Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa: 55 người**

Trong đó:

- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời gian: 34 người

**Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 0 người**

Trong đó:

- Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành: 0 người
- Số lao động không bố trí được việc làm tại Công ty: 0 người

**Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần: 55 người**

Trong đó:

- Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn: 55 người

## **3. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp chuyển sang công ty cổ phần**

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả định giá doanh nghiệp và xử lý các vấn đề tài chính trước khi công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa tại Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động:

### **3.1. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/06/2014**

Quyết định số 3360/QĐ-BGTVT ngày 05/9/2014 của Bộ Giao thông vận tải về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển và Xuất khẩu lao động thuộc Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam, giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/6/2014 để cổ phần hóa như sau:

– **Tổng giá trị thực tế doanh nghiệp :**

- Theo sổ sách: **33.724.122.226 đồng**
- Theo số xác định lại: **38.905.835.402 đồng**

**– Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp :**

- Theo sổ sách: **3.201.006.904 đồng**
- Theo số xác định lại: **8.383.140.848 đồng**

**3.2. Tổng tài sản tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 30/06/2014**

*(Đơn vị tính: đồng)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá trị sổ kế toán (đồng)</b>	<b>Giá trị đánh giá lại (đồng)</b>	<b>Chênh lệch (đồng)</b>
<b>A</b>	<b>Tài sản đang dùng</b>	<b>33.724.122.226</b>	<b>38.905.835.402</b>	<b>5.181.713.176</b>
<b>1</b>	<b>TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>2.105.102.413</b>	<b>3.385.227.340</b>	<b>1.280.124.927</b>
1.1	Tài sản cố định	1.730.694.536	2.756.022.133	1.025.327.596
A	Tài sản cố định hữu hình	1.648.221.418	2.673.549.014	1.025.327.596
B	Tài sản cố định vô hình	82.473.118	82.473.118	-
1.2	Chi phí đầu tư XDCB dở dang	-	-	-
1.3	Phải thu dài hạn	9.000.000	9.000.000	-
1.4	Chi phí trả trước dài hạn	365.407.877	620.205.207	-
<b>2</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>31.619.019.813</b>	<b>35.402.288.062</b>	<b>3.783.268.249</b>
2.1	Tiền và tương đương tiền	21.215.956.584	21.174.099.501	-41.859.083
	Tiền mặt tồn quỹ	555.761.683	555.747.598	-14.085
	Tiền gửi ngân hàng	20.660.196.901	20.618.351.903	-41.844.998
2.2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.650.000.000	1.650.000.000	-

2.3	Các khoản phải thu	6.896.577.175	10.721.704.507	3.825.127.332
2.4	Tài sản ngắn hạn khác	1.856.484.054	1.856.484.054	-
<b>3</b>	<b>Giá trị lợi thế kinh doanh DN</b>	<b>-</b>	<b>118.320.000</b>	<b>118.320.000</b>
<b>4</b>	<b>Giá trị quyền sử dụng đất</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B</b>	<b>Tài sản cố định nhận giữ hộ quản lý và sử dụng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	-	-	-
<b>C</b>	<b>Tài sản không cần dùng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	-	-	-
2	Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ	-	-	-
3	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-	-
<b>D</b>	<b>Tài sản chờ thanh lý</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	-	-	-
2	Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ	-	-	-
<b>E</b>	<b>Tài sản hình thành từ quỹ Phúc lợi</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	-	-	-

<b>F</b>	<b>Tổng giá trị tài sản của DN (A+B+C+D+E)</b>	<b>33.724.122.226</b>	<b>38.905.835.402</b>	<b>5.181.713.176</b>
	Trong đó:			
1	Tổng giá trị thực tế của DN	33.724.122.226	38.905.835.402	-420.767
2	Nợ thực tế phải trả	30.523.115.322	30.522.694.555	-
<b>3</b>	<b>Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại DN</b>	<b>3.201.006.904</b>	<b>8.383.140.848</b>	<b>5.182.133.943</b>

*.Nguồn: Trích Báo cáo thẩm định kết quả định giá doanh nghiệp và xử lý các vấn đề tài chính trước khi công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa tại Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động.*

### **3.3. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp**

#### **3.3.1. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn**

##### **a. Tài sản cố định hữu hình**

Tại thời điểm ngày 30/06/2014, Công ty đang quản lý và sử dụng các hạng mục tài sản là phương tiện vận tải, thiết bị dụng cụ quản lý với tổng giá trị tài sản sau khi đánh giá lại như sau:

- Nguyên giá: 1.730.694.536 đồng
- Giá trị đánh giá lại: 2.673.549.014 đồng
- Chênh lệch đánh giá lại: 1.025.327.596 đồng

##### **b. Tài sản cố định vô hình**

- Nguyên giá: 82.473.118 đồng
- Giá trị đánh giá lại: 82.473.118 đồng
- Chênh lệch đánh giá lại: 0 đồng

##### **c. Phải thu dài hạn**

- Nguyên giá: 9.000.000 đồng
- Giá trị đánh giá lại: 9.000.000 đồng

- Chênh lệch đánh giá lại: 0 đồng

**d. Chi phí trả trước dài hạn**

- Nguyên giá: 365.407.877 đồng
- Giá trị đánh giá lại: 620.205.207 đồng
- Chênh lệch đánh giá lại: 254.797.330 đồng

**3.3.2 Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn**

**a. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tại thời điểm ngày 30/06/2014

- Số dư tiền mặt xác định lại là 555.747.598 đồng
- Số dư tiền gửi ngân hàng xác định lại là 20.618.351.903 đồng

**b. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

- Nguyên giá: 1.650.000.000 đồng
- Giá trị đánh giá lại: 1.650.000.000 đồng
- Chênh lệch đánh giá lại: 0 đồng

**c. Các khoản phải thu ngắn hạn**

Các khoản phải thu ngắn hạn bao gồm: Phải thu khách hàng, Trả trước cho người bán, Phải thu khác thể hiện trên Bảng cân đối kế toán và sổ kế toán của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2014. Sau khi xác định lại, số dư của các khoản phải thu của Công ty như sau:

- Nguyên giá: 6.896.577.175 đồng
- Giá trị đánh giá lại: 10.721.704.507 đồng
- Chênh lệch đánh giá lại: 3.825.127.332 đồng

**d. Tài sản ngắn hạn khác**

Tại thời điểm ngày 30/06/2014, Tài sản ngắn hạn khác của Công ty bao gồm các khoản tạm ứng. Sau khi xác định lại, số dư của tài sản ngắn hạn khác của Công ty như sau:

- Nguyên giá: 1.856.484.054 đồng
- Giá trị đánh giá lại: 1.856.484.054 đồng
- Chênh lệch đánh giá lại: 0 đồng

**3.3.3 Giá trị lợi thế kinh doanh**



Tại thời điểm ngày 30/06/2014

- Giá trị lợi thế kinh doanh tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa là tiềm năng phát triển của doanh nghiệp được đánh giá trên cơ sở khả năng sinh lời của doanh nghiệp trong tương lai khi so sánh tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp với lãi suất trái phiếu Chính phủ là **118.320.000** đồng.
- Giá trị thương hiệu được xác định là 0 đồng

Giá trị lợi thế kinh doanh của Công ty bằng (=) Giá trị lợi thế kinh doanh (a) cộng (+) Giá trị thương hiệu (b) bằng (=)**118.320.000** đồng

### **3.4 Phương án sử dụng đất:**

Do đặc thù là đơn vị thành viên của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Công ty đang sử dụng cơ sở vật chất có **diện tích 146 m<sup>2</sup>** tại Tầng 2 tòa nhà 2 tầng Khu giảng đường của trường Đại học Hàng hải Việt Nam tại số 338 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng. Sau khi cổ phần hóa, trong thời gian trước mắt Công ty đề nghị được tiếp tục sử dụng các cơ sở vật chất có diện tích 146 m<sup>2</sup> tại Tầng 2 tòa nhà 2 tầng Khu giảng đường của trường Đại học Hàng hải Việt Nam tại số 338 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng. Sau khi ổn định tình hình sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ tiến hành thuê địa điểm khác để làm trụ sở giao dịch của Công ty.

### **3.5 Tài sản không cần dùng**

Công ty không có tài sản không cần dùng.

### **3.6 Tài sản chờ thanh lý**

Công ty không có tài sản không cần dùng

### **3.7 Tài sản hình thành từ quỹ khen thưởng phúc lợi**

Không phát sinh.

## **4. Chiến lược và mục tiêu phát triển kinh doanh giai đoạn 2015-2017**

### **4.1. Chiến lược và mục tiêu phát triển**

Đứng trước những khó khăn và thách thức trong thời kỳ kinh tế cạnh tranh khốc liệt, Công ty Vận tải biển và Xuất khẩu lao động đã xác định để thực hiện được kế

hoạch đề ra cần phải có những nhận thức và định hướng kinh tế đúng đắn phù hợp với tình hình thực tế.

Về thị trường và sản phẩm: luôn chủ động tìm kiếm và phát triển thị trường qua các kênh đại lý, cộng tác viên và bán hàng trực tiếp. Với chất lượng thuyền viên, Công ty luôn phải chú trọng đến chất lượng về trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ cũng như các kỹ năng khác nhằm thỏa mãn cao nhất nhu cầu của khách hàng.

Về vốn: Công ty sẽ cơ cấu lại nguồn vốn, cân đối đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh. Sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư tiền vốn; thực hiện tiết giảm chi phí, bảo toàn và phát triển vốn.

Về nguồn nhân lực: Công ty chú trọng đến việc đào tạo ra một nguồn nhân lực có chất lượng, có nhiệt huyết trong công việc. Công ty sẽ có các kế hoạch đào tạo cụ thể và chuyên sâu cho từng vị trí, từng lĩnh vực. Đồng thời, có những chính sách để đảm bảo sự gắn bó lâu dài của mỗi cá nhân với công ty.

Về khoa học- công nghệ: Phát huy sáng kiến cải tiến công nghệ, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhằm tối ưu hóa công tác quản lý giảm chi phí quản lý.

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo như sau:

**BẢNG CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH TRONG SXKD TỪ NĂM 2015 -2017**

<b>TT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>
1	Vốn Điều Lệ dự kiến	Đồng	8,500,000,000	8,500,000,000	8,500,000,000
2	Doanh thu	Đồng	50,000,000,000	52,500,000,000	55,000,000,000
3	Tổng chi phí	Đồng	49,080,000,000	51,550,000,000	54,000,000,000
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	920,000,000	950,000,000	1,000,000,000
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	202,400,000	190,000,000	200,000,000
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	717,600,000	760,000,000	800,000,000

7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	8.44%	8.94%	9.41%
8	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	7.00%	7.50%	8.00%
9	Chia cổ tức	Đồng	595,000,000	637,500,000	680,000,000
10	Thu nhập bình quân đồng/người/tháng	Đồng	6,600,000	6,800,000	7,000,000
11	Số lao động bình quân trong năm	Người	60	65	70

**4.2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:**

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm 2015-2017 đã đề ra, Công ty TNHH MTV Vận tải biển và Xuất khẩu lao động đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

**a. Sản phẩm và thị trường:**

Tiếp tục huấn luyện lại, tổ chức huấn luyện bồi dưỡng liên tục để nâng cao trình độ thuyền viên. Cử thuyền viên đi học tập nâng cao ở nước ngoài để có đủ bằng cấp chứng chỉ đi làm việc trên các tàu treo cờ Nhật Bản. Thu nhận thêm sinh viên và học sinh mới tốt nghiệp để đến năm 2020 có đội ngũ thuyền viên là 2.500 người. Đảm bảo có đủ lực lượng thuyền viên cung cấp cho 2 hãng tàu lớn là MOL và NYK và các đối tác trong nước.

Củng cố lại các bộ phận tham gia công việc xuất khẩu lao động trên bờ, bảo đảm không có đơn vị thành viên làm ăn thua lỗ. Đầu tư mở trung tâm huấn luyện nghiệp vụ, chuyên môn cho người đi xuất khẩu lao động trên bờ. Đây sẽ là nơi cung cấp lao động có nghề, được học tập định hướng bồi dưỡng kiến thức trước khi đi xuất khẩu.

**b. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ:**

Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý khoa học công nghệ, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách có năng lực để phụ trách việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý và đào tạo lao động, nâng cao trình độ thuyền viên của Công ty.

Xây dựng hệ thống thực hành nghề nghiệp hiện đại, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn mới nhất của ngành hàng hải và yêu cầu của đối tác.

**c. Tài chính, vốn:**

Tăng cường công tác quản lý vốn và tài sản ở Công ty và vốn góp tại các đơn vị thành viên. Đánh giá lại hiệu quả vốn đầu tư tại tất cả các đơn vị, trên cơ sở tái cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, thực hiện chia tách, thanh lý các bộ phận không thiết yếu, thanh lý các tài sản không sinh lợi hoặc sinh lợi kém; tập trung đầu tư vào các lĩnh vực hoạt động có hiệu quả, có nhiều tiềm năng, có nhiều lợi thế cạnh tranh.

Nâng cao hiệu quả công tác tài chính để đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư mới các dự án mua sắm trang thiết bị; cơ cấu lại nguồn vốn trung, dài hạn hợp lý. Tìm kiếm, vận động các nguồn vốn vay tín dụng nhằm phát huy hiệu quả của đòn bẩy tài chính trong việc thực hiện đầu tư mua sắm tàu thuyền hiệu quả.

**d. Đầu tư phát triển sản xuất:**

Kết hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải và Trường Đại học Hàng hải nhằm thúc đẩy các dự án mua tàu vận tải kết hợp huấn luyện có kinh phí từ vốn vay quỹ hỗ trợ phát triển của Chính phủ, nguồn viện trợ, phát triển năng lực vận tải của đội tàu Công ty. Công ty vận tải biển Thăng Long kết hợp với chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh mở rộng phát triển dịch vụ hàng hải, đại lý vận chuyển giao nhận hàng hoá mở rộng dịch vụ sửa chữa tàu biển phân đầu các lĩnh vực này doanh thu tăng trưởng 10% năm.

**e. Quản trị doanh nghiệp:**

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân lực theo hướng tinh gọn hiệu quả; Hệ thống hoạt động cơ bản và các mặt trọng yếu tại các đơn vị thành viên và liên kết. Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp. Tiếp tục liên kết với các đối tác chiến lược có thế mạnh và uy tín để cùng phát triển. Tăng cường trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá doanh nghiệp.

**f. Phát triển nguồn nhân lực:**

Đánh giá lại nguồn nhân lực của Công ty. Xây dựng và thực hiện quy hoạch nguồn nhân lực, cán bộ. Đổi mới thực sự công tác tuyển dụng, đào tạo và quản lý hiệu quả nguồn nhân lực của Công ty đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2014-2016 và định hướng đến 2020. Một số giải pháp cụ thể như:

- Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể.
- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ công nhân viên bằng cách cử đi học các khóa đào tạo trong và ngoài nước.

- Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ có chuyên môn cao.
- Sắp xếp lại lao động cho hợp lý và lên kế hoạch tuyển dụng cho giai đoạn tới.
- Xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp.
- Trả lương phù hợp với năng lực của từng người lao động.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp...

**g. Giải pháp về tìm kiếm việc làm**

Công ty chủ trương thực hiện một số biện pháp để tìm kiếm khách hàng, tạo công ăn việc làm cho Cán bộ công nhân viên, duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

- Nâng cao năng lực đấu thầu và năng lực của các cán bộ
- Duy trì các khách hàng truyền thống, hiện tại và tích cực mở rộng thị phần
- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên doanh, liên kết.
- Mở rộng mạng lưới quan hệ.

**h. Giải pháp về tiết kiệm, phòng chống lãng phí**

- Tích cực tuyên truyền, giáo dục về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng.
- Có chế độ khen thưởng cho những tập thể, cá nhân thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí.
- Đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, tính toán tiền lương v.v... và giám sát việc thực hiện các quy chế.

**i. Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn kết**

- Xây dựng thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành
- Giáo dục chính trị tư tưởng cho các cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Xây dựng Đảng và các tổ chức chính trị phát triển vững mạnh.
- Phát động phong trào thi đua, khen thưởng.

- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách tổ chức các phong trào: thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ...

## **VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

Theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2011-2015, kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng bình quân 6,5-7%/năm, trong đó 2 năm đầu mục tiêu tăng trưởng được xác định là 6-6,5% nhằm ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo an sinh xã hội, tạo nền tảng cho tăng trưởng nhanh trong các năm tiếp theo. Tuy nhiên, năm 2012 mức tăng trưởng GDP thấp hơn rất nhiều so với kế hoạch, chỉ đạt 5,42%.

Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển và xuất khẩu lao động, hoạt động kinh doanh của ISALCO chịu một số ảnh hưởng từ sự tăng trưởng hoặc trì trệ của nền kinh tế Quốc tế nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng.

### **2. Rủi ro pháp luật**

- Là doanh nghiệp Nhà nước đang chuyển đổi sang hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần, hoạt động của ISALCO được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến cổ phần hóa, Luật doanh nghiệp, Luật thuế, quy định về Công ty cổ phần....
- Sau khi chuyển đổi, ISALCO sẽ hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần do vậy sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.
- Rủi ro pháp lý liên quan đến các thay đổi, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, hay Luật thuế. Những thay đổi trong chính sách quản lý, điều hành từ các cơ quan chủ quản sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **3. Rủi ro đặc thù**

Trong hoạt động xuất khẩu lao động là thuyền viên, hợp đồng thường kéo dài, ngoài ra lĩnh vực này là hoạt động chịu nhiều rủi ro như tai nạn lao động, thời tiết, cướp biển ... Những điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **4. Rủi ro khác**

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của ISALCO.

## VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ BÁN CỔ PHẦN

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá đấu bình quân là 10.000 đồng/ cổ phần, chi tiết như sau:

TT	Nội dung chi tiết	Ghi chú	Giá trị
I	Vốn nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại		<b>8.383.140.848</b>
1	Cơ cấu vốn mới công ty cổ phần		
1.1	<i>Vốn điều lệ Công ty cổ phần</i>		8.500.000.000
1.2	<i>Nhà nước 65%</i>	$(1.1) \times 65\%$	5.525.000.000
1.3	<i>Phần vốn Nhà nước bán bớt</i>	$(I) - (1.2)$	2.858.140.000
1.4	<i>Phát hành tăng vốn cổ phần</i>	$(I) - (I)$	116.859.000
2	Số tiền dự kiến thu từ phát hành cổ phần	$(2.1) + (2.2) + (2.3)$	<b>2.775.800.000</b>
2.1	<i>Thu từ bán cổ phần cho CBCNV theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước</i>	$(49.800) \times (10.000) \times (60\%)$	298.800.000
2.2	<i>Thu từ bán đấu giá cổ phần</i>	$124.200 \times 10.000$	1.242.000.000

2.3	Số cổ phần bán cho cổ đông khác	$123.500 \times 10.000$	1.235.000.000
3	Chi phí cổ phần hóa đơn vị thực hiện		<b>300.000.000</b>
4	Chi phí giải quyết lao động dôi dư theo Nghị định 91/2010/NĐ-CP		<b>0</b>
5	Số tiền nộp về quỹ hỗ trợ sắp xếp DN	$(2) - (1.4) - (3) - (4)$	<b>2.358.940.000</b>



*Hà Nội, Ngày 29 tháng 11 năm 2014*

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA  
CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI BIỂN VÀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Cảnh Sơn**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN  
CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI BIỂN VÀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Mạnh Cường**

**Hà Minh Toàn**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**